TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 24 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Doãn Thị M – Sinh năm 1984;

Nghề nghiệp: Kế toán - Công ty cổ phần DAP số 2 Lào Cai; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu 1, phường Q, quận H, thành phố H;

Nơi ở: Tổ dân phố số 06, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Ngọc D – Sinh năm 1982;

Nghề nghiệp: Nhân viên quốc phòng - Sư đoàn 363; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Xã B, huyện A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong việc trao đổi làm ăn phát triển kinh tế, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D đã ly thân mỗi người làm việc và sinh sống ở một nơi. Chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang T – Sinh ngày 25/02/2011 và cháu Nguyễn Hồng Y - Sinh ngày 28/3/2016. Hiện các cháu, đang ở cùng chị Doãn Thị M tại Tổ dân phố số 06, thị trấn T, huyện B, tỉnh L. Khi ly hôn chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Quang T và cháu Nguyễn Hồng Y cho chị Doãn Thị M, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho một cháu là 1.500.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành. Chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D.

- *Về con chung:* Chị Doãn Thị M, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Quang T – Sinh ngày 25/02/2011 và cháu Nguyễn Hồng Y - Sinh ngày 28/3/2016, đến đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quang T mỗi tháng 1.500.000VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Quang T đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hồng Y mỗi tháng 1.500.000VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Hồng Y đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc D, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Doãn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Nguyễn Ngọc D không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Ngọc D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất, theo mức lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Người yêu cầu chị Doãn Thị M và anh Nguyễn Ngọc D mỗi người chịu khoản tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi

nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp chung là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007927 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng ;
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND phường Q; quận H, thành phố H;

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh